

Nhon Trach, ngày 05 tháng 4 năm 2018

Số: 10/2018/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2016/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông L C L, sinh năm 1952

Địa chỉ: Số 7 Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông L ủy quyền cho ông Ngô Q V, sinh năm 1983 làm đại diện

Địa chỉ: 84 Ngô Quyền, phường 7, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Ng Th K Ph, sinh năm 1960

Địa chỉ: 36 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông T A Ph sinh năm 1953

Địa chỉ: 36 Lê Lợi, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bà Ph, ông Ph ủy quyền cho ông Ng V Đ, sinh năm 1972 làm đại diện.

Địa chỉ: 409 Hưng Phú, phường 9, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông L V Ph, sinh năm 1955

Địa chỉ: N31, cư xã Hoàng Hoa Thám, P.13, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Bà Tr Th Th H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 7 Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Chị Ng Th Ph U, sinh năm 1994

Chị U ủy quyền cho ông Ng Ch T, sinh năm 1960 làm đại diện

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

5. UBND huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ng Th K Ph - ông T A Ph đồng ý trả cho ông L C L số tiền 1.800.000.000 đồng. Cụ thể:

Từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến hết ngày 01/6/2018 bà Ng Th K Ph - ông T A Ph trả cho ông Lê C L số tiền 900.000.000 đồng.

Từ ngày 02/6/2018 đến hết ngày 15/7/2018 bà Ng Th K Ph - ông T A Ph trả cho ông L C L số tiền còn lại 900.000.000 đồng.

Về phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo số tài khoản của ông L theo số tài khoản do ông L cung cấp; TK11912000028020 Ngân hàng BIDV chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì diện tích đất đang tranh chấp 2.511m² thuộc thửa 346, 347 tờ bản đồ số 07 xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo trích lục và đo hiện trạng khu đất bản đồ địa chính số 2992 ngày 22/6/2015 và bản vẽ chõng ghép khu đất bản đồ địa chính số : 2112/2016 ngày 25/4/2016 chỉ còn lại diện tích đất 2403m²thuộc toàn quyền sở hữu của bà Ng Th k Ph - ông T A Ph.

Ông L C L có trách nhiệm cung cấp các tài liệu, giấy tờ và ký các thủ tục để chuyển sang tên cho bà Ng Th K Ph- ông T A Ph. Ông T A Ph – bà Ng Th K Ph được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục liên quan đứng tên chủ quyền sử dụng đối với thửa đất số 346, 347 tờ bản đồ số 07 xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Bà Ng Th K Ph – ông T A Ph đồng ý chịu các khoản tiền phí, lệ phí và các khoản thuế có liên quan đến việc làm thủ tục để chuyển sang tên bà Ng Th K Ph - ông T A Ph.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của của bà Ng Th K Ph theo đơn phản tố ngày 09/01/2013.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 33.000.000đồng.

Bà Ng Th K Ph –ông T A Ph đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự hòa giải thành là 33.000.000 đồng.

Về chi phí đo đạc và thẩm định giá trước đây ông L C L đã nộp 15.311.543 đồng và đã quyết toán xong. Nên ông đồng ý chịu, không yêu cầu bà Ng Th K Ph phải trả lại cho ông số tiền 15.311.543 đồng.

Bà Ng Th K Ph đồng ý chịu 5.280.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ (đã quyết toán xong)

Số tiền 28.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí phản tố bà Ng Th K Ph đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05507 ngày 22/01/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, được căn trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành. Bà Ng Th K Ph –ông T A Ph còn phải nộp 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành.

Ông L C L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành. Số tiền 45.356.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L C L đã nộp theo phiếu thu số 00046 ngày 24/10/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, được hoàn trả lại cho ông L C L.

Số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo bà Ng Th K Ph nộp tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 002134; Số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo ông T A Ph nộp tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 002135; Số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí kháng cáo ông L C L nộp tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 002234 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. Đã được giải quyết tại bản án dân sự phúc thẩm số 257/2016/DS-PT ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên có nghĩa vụ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 BLDS 2015.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

NGUYỄN TRÚC THIÊN